

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/NGOCTHOMFOODS/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM NGỌC THƠM FOODS

Địa chỉ: Lô E5, Đường số 9, Cụm công nghiệp Hải Sơn Đức Hòa Đông, Xã Mỹ Hạnh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 0918424325

Email: ngocthomfoods@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 1102026993

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Áp dụng ISO 22000:2018 số: TQC.03.5758. Ngày cấp: 25/01/2024. Nơi cấp: TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL.



II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: GÀ HẤP XÌ DẦU

2. Thành phần: Thịt gà (90%), xì dầu (1%), muối, đường kính, chất điều vị (INS621, INS627, INS 631), chất ổn định (INS1420), chiết xuất nấm men, maltodextrin, hương thịt tổng hợp, chất nhũ hóa (INS471, INS451(i), INS452(i)), chất chống oxy hóa (INS316), chất chống đông vón (INS341(i), INS504(i), INS551, INS500(ii)), chất điều chỉnh độ acid (INS296), chất bảo quản (INS262(i), INS234, INS250), chất tạo hương (gà) giống tự nhiên, bột quế, bột hồi, bột thảo quả, phẩm màu tổng hợp (150c).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Bảo quản ở nhiệt độ 0°C – 4°C: 60 ngày kể từ ngày sản xuất.
 - Bảo quản ngăn đá tủ lạnh (-18°C±3): 3 tháng kể từ ngày sản xuất
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên tem nhãn hoặc bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong bao bì nhựa PA/LDPE. Cam kết bao bì chứa đựng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

Quy cách bao gói: Đóng gói kín. Khối lượng tịnh: 300g, 500g...

(Hoặc Khối lượng tịnh khác theo nhu cầu khách hàng được thể hiện rõ trên tem nhãn hoặc bao bì sản phẩm).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM NGỌC THƠM FOODS

Địa chỉ: Lô E5, Đường số 9, Cụm công nghiệp Hải Sơn Đức Hòa Đông, Xã Mỹ Hạnh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

= Chỉ tiêu vi sinh vật: Theo QCVN 8-3:2012/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm:

TT	Sản phẩm	Chỉ tiêu	Kế hoạch lấy mẫu		Giới hạn cho phép (CFU/g)	
			n	c	m	M
3.1	Thịt và sản phẩm chế biến từ thịt sử dụng trực tiếp không cần xử lý nhiệt	TSVSVHK	5	2	5×10^5	5×10^6
		<i>E. coli</i>	5	2	5×10^1	5×10^2
		<i>Salmonella</i>	5	0	KPH ⁽²⁾	

Ghi chú:

-⁽²⁾ trong 25g

- n: số mẫu cần lấy từ lô hàng để kiểm nghiệm

- c: Số mẫu tối đa cho phép có kết quả nằm giữa m và M. Trong n mẫu kiểm nghiệm được phép có tối đa c mẫu cho kết quả kiểm nghiệm nằm giữa m và M

- m: giới hạn dưới, nếu trong n mẫu kiểm nghiệm tất cả các kết quả không vượt quá giá trị m là đạt

- M: giới hạn trên, nếu trong n mẫu kiểm nghiệm chỉ 01 mẫu cho kết quả vượt quá giá trị M là không đạt.

- Chỉ tiêu kim loại nặng: Theo QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Cadimi	mg/ kg	0,05
2	Chì	mg/ kg	0,1

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tây Ninh, ngày 10 tháng 07 năm 2025

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hoàng

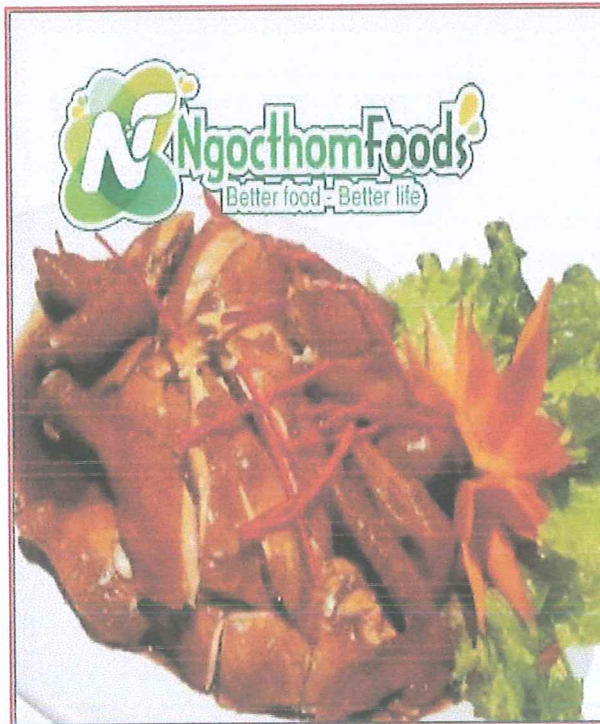
NHÃN SẢN PHẨM



Sản phẩm sản xuất độc quyền cho
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM
Thực Phẩm Từ Tâm - Năng Tâm Sức Khỏe

GÀ HẤP XÌ DẦU

Khối lượng tịnh: 500 g



GÀ HẤP XÌ DẦU

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm đã bị xì túi chân không hoặc rớt hạn sử dụng.

Thành phần: Thịt gà (90%), xì dầu (1%), muối, đường kính, chất điều vị (INS 621, INS 627, INS 631), chất ổn định (INS 1420), chiết xuất nấm men, maltodextrin, hương thịt tổng hợp, chất nhũ hóa (INS 471, INS 451(i), INS 452(i)), chất chống oxy hóa (INS 316), chất chống đông vón (INS 341(i), INS 504(i), INS 551, INS 500(ii)), chất điều chỉnh độ acid (INS 296), chất bảo quản (INS 262(i), INS 234, INS 250), chất tạo hương (gà) giống tự nhiên, bột quế, bột tỏi, bột thảo quả, phẩm màu tổng hợp (150c).

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp sau khi mở bì hoặc chế biến các món ăn theo nhu cầu.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ 0°C - 4°C: 60 ngày kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản ngăn đá tủ lạnh (-18°C±3): 3 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì sản phẩm.

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g

Năng lượng: 205 kcal	Đường tổng: 0,93 g	Béo tổng: 10,9 g
Carbohydrate: 1,43 g	Chất đạm: 25,2 g	Natri: 460 mg

SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM

Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm và sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM NGỌC THƠM FOODS

Địa chỉ: Lô E5, Đường số 9, Cụm công nghiệp Hải Sơn Đức Hòa

Đông, Xã Mỹ Hạnh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Công ty cam kết nội dung tiếng nước ngoài tương đương tiếng Việt.

Sản xuất độc quyền cho:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình, Thành phố

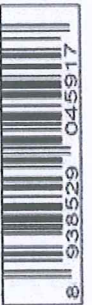
Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hotline: 0909 09 79 25

Website: ngocthom.com.vn

Fanpage: www.facebook.com/NgocThomFoodsAndBeverages

Khối lượng tịnh: 500 g



Testing Report / Phiếu kết quả thử nghiệm

WON: FST250615503-3

Date/ Ngày: 03-Jul-2025

Client's name (Tên khách hàng) : CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM NGỌC THƠM FOODS
 Name of sample provided by client : Gà hấp xì dầu
 (Tên mẫu được khách hàng cung cấp)
 Sample description (Mô tả mẫu) : Sample in foam tray/ Mẫu đựng trong khay xốp
 Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample was submitted by client/
 Mẫu thử nghiệm được gửi bởi khách hàng
 Date of receiving (Ngày nhận mẫu) : 25-Jun-2025
 Date of testing (Ngày thử nghiệm) : 25-Jun-2025

Testing Results / Kết quả thử nghiệm

No./ STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Method / Phương pháp
1	Lead (Pb) content/ Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	< LOQ = 0.06	0.02	AOAC 999.11 (AAS)
2	Cadmium (Cd) content/ Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.005	AOAC 999.11 (AAS)
3	TPC (30°C)/ Tổng số vi sinh vật hiếu khí (30°C)	CFU/g	3.3x10 ²	-	ISO 4833-1:2013/Amd1:2022
4	Salmonella spp.	/25g	Not detected Không phát hiện	-	ISO 6579-1:2017/Amd1:2020
5	E.coli	CFU/g	<10	-	ISO 16649-2: 2001

Note/ Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện.
3. LOQ: Limit of quantification/ Giới hạn định lượng.
4. (*) Parameters are not accredited ISO/IEC 17025/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO/IEC 17025.
5. According to the test method of Microbiology, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony/ Theo Phương pháp thử của vi sinh, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

On behalf of Intertek Vietnam - Cantho branch

Director/ Giám đốc



This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Can Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13, Nam Song Can Tho RZ, Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam
HCM City-Food Laboratory: Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
 Email: cs.cantho@intertek.com
 Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



Effective date: 02/05/2025

Testing Report / Phiếu kết quả thử nghiệm

Client's name (Tên khách hàng) : CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM NGỌC THƠM FOODS
 Name of sample provided by client : Gà hấp xì dầu
 (Tên mẫu được khách hàng cung cấp)
 Sample description (Mô tả mẫu) : Sample in foam tray/ Mẫu đựng trong khay xốp
 Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample was submitted by client/
 Mẫu thử nghiệm được gửi bởi khách hàng
 Date of receiving (Ngày nhận mẫu) : 25-Jun-2025
 Date of testing (Ngày thử nghiệm) : 25-Jun-2025



Testing Results / Kết quả thử nghiệm

No./STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	Method / Phương pháp
1	Energy/ Năng lượng (Δ)	kcal/100g	205 (%NRV=10)	FST-WI08 chapter 111 (2024) Calculate from testing: Available Carbohydrate, fat, protein
2	Protein (N*6.25)/ Hàm lượng đạm (N*6.25)	g/100g	25.2 (%NRV=50)	FST-WI08 chapter 110 (2019) (Ref. TCVN 4593:1988)
3	Available Carbohydrate/ Hàm lượng cacbohydrate hữu hiệu (Δ)	g/100g	1.43 (%NRV=0)	FAO Food and Nutrition paper 77 chapter 2/ section 2.3:2003
4	Total sugar/ Hàm lượng đường tổng số	g/100g	0.93	FST-WI08 chapter 58 (2019) (Ref. TCVN 4594:1988)
5	Total fat content/ Hàm lượng chất béo tổng số	g/100g	10.9 (%NRV=19)	FST-WI08 chapter 27 (Ref. TCVN 4592:1988)
6	Sodium (Na) content/ Hàm lượng Natri (Na)	mg/100g	460 (%NRV=23)	FST-WI04 chapter 32 (2022) (Ref. AOAC 985.35) (AAS)

Note/ Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. All parameters were accredited ISO/IEC 17025 by BoA or AOSC (symbol (Δ)) after the parameters are accredited ISO/IEC 17025 by AOSC), except for the parameters marked with an asterisk (*)/ Tất cả các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025 bởi BoA hoặc AOSC (ký hiệu (Δ)) sau chỉ tiêu là được công nhận ISO/IEC 17025 bởi AOSC), ngoại trừ những chỉ tiêu được đánh dấu (*).

On behalf of Intertek Vietnam - Cantho branch

Director/ Giám đốc



Cao Việt Thanh

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Can Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13, Nam Song Can Tho RZ, Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam
HCM City-Food Laboratory: Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
 Email: cs.cantho@intertek.com
 Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



Testing Results / Kết quả thử nghiệm

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	205	kcal	10 %
Chất đạm (Protein)	25.2	g	50 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	1.43	g	0 %
Đường tổng số (Total Sugars)	0.93	g	-
Chất béo (Total fat)	10.9	g	19 %
Natri (Sodium)	460	mg	23 %

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.



This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Can Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13, Nam Song Can Tho RZ, Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam
HCM City-Food Laboratory: Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



Effective date: 02/05/2025